TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **136** /2024/HS-ST
Ngày 16 - 07 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Thị Mỹ L; sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: A1 D, Phường A, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 05/01/2019, tại khu vực bờ kè kênh T, Đại úy Bùi Quốc T1 là cán bộ Công an P, Quận H cùng lực lượng bảo vệ dân phố phát hiện anh Lư Vĩ Q có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, đưa về trụ sở Công an phường để xử lý. Ngày 06/01/2019, Bùi Quốc T1 bàn giao lại hồ sơ và đối tượng cho ca trực của đồng chí Trung tá Phạm Hồng K - Phó trưởng Công an phường chỉ đạo thực hiện. Ban chỉ huy Công an P, Quận H tiếp tục giao cho Bùi Quốc T1 và Đại úy

Trần Lê V - Cán bộ phòng chống tội phạm phụ trách tiến hành xác minh và lập hồ sơ xử lý Lư Vĩ Quyền theo quy định pháp luật.

Sau khi biết tin Q bị bắt, khoảng 01 giờ, ngày 06/01/2019, bà Văn Tứ M (là mẹ của anh Q) đến Công an phường để tìm hiểu sự việc thì gặp Bùi Quốc T1 (là cán bộ Công an phòng chống tội phạm Công an P, Quận H phụ trách lập hồ sơ xử lý hành chính) để nhờ giúp đỡ bảo lãnh cho Q về với gia đình, không phải đi cai nghiện. Tuy nhiên, T1 bảo bà M đi về do đang trong quá trình lập hồ sơ, giữa hai bên chưa trao đổi gì.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 06/01/2019, Ngô Thị Mỹ L (vợ của Q) đến Công an P, Quận H gặp T1 và đặt vấn đề là có thể lo cho Q về, không đi cai nghiện ma túy bắt buộc được không. T1 nói trường hợp của Q không về ngay được vì đã có Quyết định đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc trong thời gian chờ lập hồ sơ, nếu muốn cho Q về thì phải chờ xác minh lý lịch. L nói T1 cố gắng giúp Q được về nhà và hẹn sẽ cùng đi với bà M để hai bên gặp nhau nói chuyện. Khoảng 11 giờ, ngày 06/01/2019, T1 hẹn gặp L và bà M tại quán cà phê "Nhi Phong" (địa chỉ: E V, Phường A, Quận H) để trao đổi vụ việc cụ thể hơn. T1 hứa hẹn sẽ lo cho Q về với gia đình trong vòng 45 ngày và ra giá là 25.000.000 đồng. Nếu không lo được cho Q về thì T1 sẽ trả lại số tiền trên. L đồng ý và cùng bà M về nhà lấy số tiền 25.000.000 đồng bỏ vào phong bì màu trắng rồi đi đến quán C để đưa cho T1.

Đến ngày 10/01/2019, qua công tác nắm tình hình, Công an P, Quận H phát hiện vụ việc và mời L đến trụ sở làm việc, L thừa nhận việc có đưa tiền cho Bùi Quốc T1 để lo cho Q không phải đi cai nghiện bắt buộc. L đã khai nhận với đồng chí Phạm Hồng K về việc ngày 06/01/2019, L có đưa cho Bùi Quốc T1 số tiền 25.000.000 đồng để nhờ T1 lo cho Q không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, đồng chí K báo cáo sự việc với đồng chí Bùi Đức T2 - Trưởng Công an P, Quận H. Qua làm việc, T1 thừa nhận việc làm của mình và hẹn sau 03 ngày sẽ hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng cho L. Tuy nhiên, sau 03 ngày, T1 không trả tiền cho L như đã hứa, Công an phường đã báo cáo sự việc đến Công an Q1 và sau đó có Quyết định điều chuyển công tác T1 về đội Chính trị hậu cần chờ xử lý kỷ luật.

Qua kiểm điểm, T1 thừa nhận sai phạm nêu trên. Ngày 24/01/2019, Ngô Thị Mỹ L đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng từ Bùi Quốc T1. Ngày 18/3/2019, Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý kỷ luật đối với Bùi Quốc T1 với hình thức hạ bậc lương và cho nghỉ hưu.

Căn cứ ghi nhận của Đoàn thanh tra Bộ C1 về việc xem xét xử lý không đúng quy định pháp luật đối với trường hợp sai phạm của Bùi Quốc T1 trong vụ việc trên. Ngày 21/4/2021, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Thành phố H thống nhất quyết nghị chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền đối với sai phạm nêu trên của Bùi Quốc T1.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đề nghị gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và Quyết định khởi tố vụ án "Nhận hối lộ" và "Đưa hối lộ", quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Quốc T1 về tội "Nhận hối lộ" và khởi tố bị can đối với Ngô Thị Mỹ L về tội "Đưa hối lộ". Do bị can L không có mặt tại nơi cư trú, bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với hành vi "Đưa hối lộ" do L thực hiện. Bà Văn Tứ M vắng mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm để làm rõ hành vi liên quan đến tội danh của Bùi Quốc T1 và Ngô Thị Mỹ L.

Quá trình điều tra, Bùi Quốc T1 khai nhận: T1 là người được phân công xử lý hồ sơ Lư Vĩ Q - là đối tượng bị xem xét lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện chất ma túy. Vào ngày 06/01/2019, tại quán C - Số E V, Phường A, Quận H, Ngô Thị Mỹ L chủ động đặt vấn đề với T1 về việc không lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Lư Vĩ Q, T1 đồng ý và nhận số tiền 25.000.000 đồng từ L để thực hiện theo đề nghị trên. Thạnh dự định dùng số tiền trên để liên hệ, tác động Công an các địa phương mà Q khai có cư trú để Công an địa phương xác nhận Quyền có thực tế cư trú, qua đó xác định Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó, T1 sẽ tham mưu cho Ban P, Quận H đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H ra quyết định hủy quyết định đưa Quyền vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2, rồi đưa Q về bàn giao cho gia đình. Tuy nhiên, do bị bệnh nên T1 phải điều trị tại Bệnh viện 30/4, do đó Thạnh chưa thực hiện được việc liên hệ Công an các địa phương xác minh nơi cư trú thì bị Công an P, Quận H phát hiện sự việc. T1 không có ý định gian dối để chiếm đoạt tiền của L và bà M. Việc nhận tiền để xử lý hồ sơ cho Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là trong khả năng T1 có thể thực hiện được. T1 đã hoàn trả lại số tiền trên cho L.

Đối với Bùi Quốc T1 đã bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Nhận hối lộ" theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024.

Quá trình điều tra, Ngô Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. L là người trực tiếp đặt vấn đề với Bùi Quốc T1 về việc không đưa Lư Vĩ Q đi cai nghiện bắt buộc và đưa cho T1 25.000.000 đồng để thực hiện công việc theo yêu cầu của L.

Đối với hồ sơ Lư Vĩ Q, Công an P, Quận H vẫn tiến hành lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 25.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSQ8 ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Thị Mỹ L về tội "Đưa hối lộ", theo điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Mỹ L về tội "Đưa hối lộ". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị

Mỹ L từ 01 năm đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Sau khi bị phát hiện, T1 đã trả lại cho L số tiền đã nhận hối lộ là 25.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ L nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Mỹ L đã khai nhận: Bùi Quốc T1 là Cán bộ phòng chống tội phạm Công an P, Quận H, là người được phân công xử lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lư Vĩ Q. Biết bị cáo T1 là người được giao thẩm quyền lập hồ sơ, Ngô Thị Mỹ L (sống chung như vợ chồng với Lư Vĩ Q) đã chủ động liên hệ đặt vấn đề để T1 tác động hồ sơ giúp cho Q không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lợi dụng vào chức vụ và quyền hạn mình được giao, T1 đồng ý với yêu cầu của Ngô Thị Mỹ L và nhận lợi ích vật chất từ L là số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 06/01/2019, tại quán C (địa chỉ: E V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Như vậy, Ngô Thị Mỹ L đã có hành vi đưa tiền cho Bùi Quốc T1 người có chức vụ, quyền hạn để làm việc theo yêu cầu của L để nhận số tiền 25.000.000 đồng từ Ngô Thị Mỹ L, hanh vi của L đã đủ yếu tố cấu thành tội đưa hối lộ.

[4] Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Đưa hối lộ" như sau:

"1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi í ch hoặc theo yêu cầu ủa người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi í ch vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm ảnh hưởng đến uy tín của Cơ quan Nhà nước, mất niềm tin ở nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Đặc biệt là khi Đảng và Nhà nước đang quyết tâm phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Thị Mỹ L đã phạm vào tội "Đưa hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, đặc biệt là trong khi Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lấy lại niềm tin của Nhân dân.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Đưa hối lộ" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi bỏ trốn bị cáo đã trình diện tại cơ quan công an. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Qua điều tra xác định số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Bùi Quốc T1 nhận từ Ngô Thị Mỹ L là của hối lộ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Sau khi bị phát hiện, T1 đã trả lại cho L số tiền 25.000.000 đồng. Nên buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ L nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với bà Văn Tứ M hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm để làm rõ hành vi liên quan đến vụ án "Nhận hối lộ", "Đưa hối lộ" do T1 và L thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ L 01 (một) năm tù, về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự).

Buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ L nộp lại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Thị Mỹ L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc